

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 300**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 24.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 353, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Ba loại ở trên là giới mà Bồ Tát đại thừa đều phải thọ”. Ba loại trên, tức là ở trước nói về tam tụ tịnh giới. Thứ nhất là luật nghi giới, trong luật tạng có ghi chép. Thế Tôn dạy đệ tử xuất gia và tại gia cần phải tuân thủ, ngũ giới, bát giới, thập giới, cụ túc giới. Ở đây chỉ đơn cử mấy loại, giới Sa di, giới Tỳ kheo, giới Bồ Tát, những giới này đều có ghi chép lại, tức thuộc về luật nghi giới. Còn có những việc nên làm, hoặc những việc không nên làm, giới luật không ghi chép rõ ràng có cần giữ chăng? Cần giữ, đây thuộc về một loại khác, gọi là nhiếp thiện pháp giới. Bồi dưỡng chính mình đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Tuy Phật không nói, nhưng chúng ta nghe giáo huấn của ngài, suy tưởng từ những nguyên lý nguyên tắc này\_như ác, Phật không nói, cũng cần phải đoạn. Thiện, trong Bồ Tát Giới Kinh không nói, cũng phải làm. Điều này đem lại lợi ích cho bản thân.

Thứ ba là “nhiều ích hữu tình giới”. Là đối với tất cả đại chúng, hữu tình, vô tình, thiên địa quỷ thần, đối với họ có lợi ích, có lợi ích rất lớn, điều này nhất định phải làm. Nhiếp thiện pháp là đối với bản thân, nhiều ích hữu tình là đối với chúng sanh.

Trên thế giới ngày nay, thế giới không giống ngày xưa, đã thay đổi. Ngày xưa giao thông không phương tiện, không có tin tức, con người sống trên địa cầu, phạm vi hoạt động rất có giới hạn, đúng gọi là già chết không qua lại.

Lúc tôi còn nhỏ, 80 năm trước, ở nông thôn chúng tôi có người suốt đời chỉ quanh quẩn ở quê, chưa từng vào thành phố. Thành phố cách nông thôn chúng tôi bao xa? Theo dặm hoa là 25 dặm đường. Nói như hiện nay, tính bằng cây số là chưa đến 13 cây số. 13 cây số là 26 dặm, đây chỉ có 25 dặm đường. Đoạn đường gần như vậy, có người suốt đời chưa lên thành phố. Chỉ là gần đó có một thị trấn nhỏ, thị trấn nhỏ đại khái có khoảng 20 hộ nhà, có hai ba tiệm tạp hóa, tiệm nhỏ bán hàng, đó là thị trấn nhỏ. Đến già chết không đi đâu, họ sống rất đơn thuần. Vì nguyên nhân này, chư Phật Bồ Tát, ứng cảm của chúng sanh hiện thân đến dạy. Chúng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, mới có rất nhiều thánh hiền ra đời, phân ra khắp nơi giáo hóa chúng sanh.

Chúng ta xem kinh điển Tôn giáo có thể thấy, mục đích lớn, phương hướng lớn của họ hoàn toàn giống nhau, mỗi người họ có phương tiện thiện xảo khác nhau. Cho nên đối với Tôn giáo, quý vị quan sát tường tận có thể gọi là giống nhiều hơn ít. Vì sao có sự khác nhau chút ít này? Chính là vì không có tin tức, không có giao thông. Trong đời một người, tri thức rất có hạn.

Hiện nay không như vậy, hiện nay giao thông phát triển, đi vòng quanh địa cầu\_tôi từng vòng quanh một lần hai ngày, điều này người xưa không thể tưởng tượng được. Thông tin phát đạt, toàn thế giới, bất kỳ hốc hẻm nào xảy ra một chút việc gì, vị tinh, mạng internet đưa tin, người khắp thế giới đều biết. Cho nên ngày nay địa cầu thành thôn địa cầu, ví dụ này rất hay.

Ngày nay Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân thức đẩy nền văn hóa, tức toàn cầu là một nhà, chủng tộc là một nhà, các nước là một nhà, Tôn giáo là một nhà, văn hóa là một nhà. Hiện nay phải dùng góc độ một nhà để quan sát, vậy là đúng, là chính xác. Nhìn từ góc độ một nhà, nhiếp thiện pháp giới và nhiều ích hữu tình giới, là bài cần phải tu của thời đại ngày nay.

Ngày nay xã hội thế giới động loạn, địa cầu thiên tai dòn dập, nếu hàng đệ tử Phật không quan tâm, vậy tâm từ bi ở đâu? Không thể không quan tâm, nhưng không thể đánh mất căn bản giáo huấn của Phật. Căn bản là gì? Căn bản chính là giới luật, chính là quy củ. Giữ vững căn bản lợi ích chúng sanh, lợi ích thật sự. Nếu chúng ta bỏ mất căn bản, nói nhiều ích chúng sanh là giả, đó không phải thật. Chư Phật Bồ Tát, chư vị thánh hiền giáo hóa chúng sanh, đầu tiên là thân hành, bản thân thực hành, sau đó mới dạy người, mới giáo hóa người. Bản thân không thực hành, làm sao giáo hóa chúng sanh?

Ngày nay mọi người đều hiểu, chúng ta cần phải hóa lớn thành nhỏ, địa cầu là nhà của mình. Người trên địa cầu là người một nhà với mình, cha con anh em chị em trong gia đình, không phải người ngoài. Người một nhà phải yêu thương lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Như vậy chúng ta biết giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả rất quan trọng. Chúng ta muốn học Phật, nếu ba môn học này không hiểu rõ ràng minh bạch, làm người còn chưa tốt, sao có thể thành thánh thành hiền? Sao có thể học Phật, học Bồ Tát?

Ba thứ này, quý vị thử xem, bất kỳ kinh điển Tôn giáo nào đều có. Nhìn từ đây, tôi mới lãnh hội được, nhìn tất cả các tôn giáo từ trên góc độ của Phật, là Phật Bồ Tát ứng hóa. Nhìn từ góc độ của Tôn giáo họ, chư Phật Bồ Tát là hóa thân của chân thân, đều có thể nói được. Xem kinh điển của các Tôn giáo khác sẽ biết, khu vực này ngày xưa, văn hóa bất đồng, chư Phật Bồ Tát giáo hóa như thế nào, khu vực kia họ lại giáo hóa ra sao. Chúng ta xem là hiểu, biết trí tuệ của Đức Phật, khi khởi tác dụng, phương tiện thiện xảo, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Ngày nay chúng ta dựa vào khoa học kỹ thuật, giao thông và tin tức nhanh nhạy, thống nhất cả địa cầu. Về phương diện kỹ thuật đã thống nhất, luân lý, đạo đức, nhân quả cũng phải thống nhất. Xã hội mới an định, thế giới mới hòa bình, nhân dân mới thật sự sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Bất luận là người của nước nào, bất luận người của dân tộc nào, tập trung lại một chỗ giống như anh em chị em vậy, không phân đây đó, là người một nhà. Có làm được không? Được, chẳng phải không được, chỉ cần mọi người coi trọng giáo dục. “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, thật sự coi trọng giáo dục, thật sự thực hiện giáo dục, làm theo những gì đã dạy. Như vậy xã hội sẽ an định, địa cầu sẽ tốt đẹp, những thiên tai này đều được hóa giải.

Cho nên nhiều ích hữu tình giới phải bắt đầu từ chính mình, bắt đầu từ đoàn thể của chúng ta. Tăng đoàn nhất định sống trong lục hòa, không có lục hòa, ở đây không phải tăng đoàn. Là giả, không phải thật. Tăng đoàn không tu lục hòa, mỗi thành viên trong tăng đoàn, bất luận tại gia hay xuất gia, đều là tội nhân của Phật Bồ Tát.

Tôi không đắc tội với Phật Bồ Tát, ở trong tăng đoàn không đoàn kết, chính là đắc tội với Phật Bồ Tát, chính là phá hoại tăng đoàn, phá hòa hợp tăng. Tội phá hòa hợp tăng là gì? Thuộc điều sau cùng của tội ngũ nghịch. Tội thứ nhất của ngũ nghịch là giết cha, thứ hai là giết mẹ, thứ ba là giết A la hán, thứ tư là làm thân Phật chảy máu, thứ năm là phá hòa hợp tăng. Không giữ quy củ chính là phá hòa hợp tăng.

Giới căn bản của cư sĩ tại gia là thập thiện nghiệp đạo, giới luật căn bản của người xuất gia là Sa di luật nghi, đây là thấp nhất. Không thực hành giới căn bản này, chính là phá hòa hợp tăng, quả báo tương lai là địa ngục A tỳ, địa ngục Vô gián. Vì sao ngày nay Phật tử tại gia không hành trì thập thiện, xuất gia không hành trì Sa di luật nghi? Vấn đề này chúng tôi nghiên cứu thảo luận suốt mười mấy năm, chắc cũng hơn 20 năm, cuối cùng chúng tôi tìm ra nguyên nhân. Sở dĩ chúng ta không làm được, là do chúng ta bỏ quên cái gốc. Căn bản của căn bản là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ là mười cương lĩnh, chỉ có mười điều. Ngũ giới chỉ có năm điều, ngũ thường cũng chỉ có năm chữ, nó là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung. Thực hiện như thế nào? Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên là mục nhỏ của nó.

Có thể thực hành được hai mục này, nghĩa là thực hành được Thập thiện nghiệp, Ngũ giới, Sa di luật nghi. Cho nên không thực hành Đệ Tử Quy, giới luật coi như xong, hữu danh vô thực. Ngày xưa, Đệ Tử Quy vào 100 năm trước có người dạy, cha mẹ dạy mình. Không phải ngôn giáo, là cha mẹ làm gương cho chúng ta noi theo. Quý vị xem cha mẹ đối với cha mẹ họ, trong cuộc sống hằng ngày, con cái quý vị nhìn thấy, nhìn thấy chúng liền học theo. Quý vị đối với cha mẹ ra sao, tương lai con cái cũng đối xử với quý vị như vậy. Lớn làm nhỏ theo, đây chính là dạy. Ý nghĩa của chữ dạy trong dạy học là như vậy, đời sau bắt chước đời trước. Cho nên đời trước tốt, đời sau nhất định tốt, họ học theo.

Truyền thống luân lý đạo đức của chúng ta, tuy lãng quên suốt 200 năm nay. Trong 200 năm này không phải không có, thiếu số, không phải phổ biến. Quê hương chúng tôi, quê nhà được coi là không tệ, có thể duy trì đến năm thứ 20 dân quốc. Đây đều nhờ phái Đồng Thành, học phái này từ thời Minh Thanh, trong giới học thuật có tầm ảnh hưởng rất lớn.

Mở đầu khởi nguồn của phái Đồng Thành, hai vị đại sư Điều Nại, Phương Bao\_ thầy Phương Đông Mỹ là đời thứ 16 của Phương Bao. Cho nên văn hóa phong tục ở vùng này rất thịnh, tức nền tảng văn hóa rất sâu dày, trẻ em nông thôn đều được học hành, không ai không đi học, văn phong rất thịnh. Nhưng sau năm 20 dân quốc, đặc biệt là kháng chiến, sau thời kháng chiến thì không còn nữa, mọi người như thế nào? Chuẩn bị chạy nạn, không có tâm nghĩ về văn hóa, bận lo cuộc sống, bận chạy nạn.

Vùng đất nhỏ này của chúng tôi là ba thành phố, Lô Giang, Thu Thành, Đồng Thành, khoảng cách ba huyện này đều không xa. Theo dặm hoa là 50 dặm, cây số là 25 cây số. Đây là nơi khởi nguyên của phái Đồng Thành. Lúc nhỏ chúng tôi cũng hưởng chút ánh sáng này, biết hiếu dưỡng cha mẹ, biết tôn trọng sư trưởng, biết tri ân báo ân. Chịu ân của người dù nhỏ như giọt nước, thường ghi nhớ báo đáp như dòng nước. Người đó từng giúp tôi, lúc tôi khó khăn nhất họ từng cứu tế tôi. Về sau có một vài ngộ nhận, gây ra sự phản cảm đối với chúng tôi, trong tâm chúng tôi biết, bất luận họ trách cứ như thế nào, hủy báng như thế nào, hãm hại ra sao, chúng tôi vẫn giữ tâm báo ân, niệm niệm không quên. Vì sao vậy? Họ ngộ nhận là do nghe người ta nói, chưa hề điều tra sự thật. Trong kinh Phật gọi đây là tội lưỡng thiệt, có người gây điều thị phi, họ nghe và tin. Đứng sai ngay thẳng trong vấn đề này, chúng tôi rõ ràng minh bạch, họ không biết, không thể trách họ. Luôn ghi nhớ ân đức của họ, luôn quan tâm đến tình hình hiện tại của họ. Nếu có khó khăn, chúng tôi phải tìm phương tiện thiện xảo giúp họ. Tôi giúp họ trực tiếp, họ cự tuyệt, không chấp nhận. Tôi nhờ người tiếp cận họ, người họ có thể tin, không cần dùng danh nghĩa của tôi, dùng danh nghĩa người này giúp họ, không cần để họ biết. Người không có quan hệ gặp khó khăn chúng ta đều phải giúp họ, huống gì từng quan tâm, chăm sóc, đối xử tốt với mình, ta có thể buông tay đứng nhìn chẳng? Chắc chắn không được.

Giáo dục văn hóa truyền thống nói về nhân nghĩa, nhân là giữ trong tâm, nhân là nhân ái, suy mình ra người, nghĩ đến mình liền nghĩ đến người khác. Nghĩa là làm theo đạo lý, cách chúng ta thể hiện ra bên ngoài hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Giữ lòng nhân hành việc nghĩa, tâm là nhân, hành là nghĩa. Đây đều thuộc “nhiều ích hữu tình giới”.

Ngày nay chúng ta ấn tống Tứ Khố Toàn Thư, ấn tống Tứ Khố Hội Yếu, để tặng cho quốc gia, nhiều quốc gia trên thế giới. Ấn tống Quốc Học Trị Yếu, Quản Thư Trị

Yếu, giúp người trên thế giới nhận thức về văn hóa truyền thống xưa, hiểu biết về Phật pháp đại thừa. Chúng tôi thật sự làm ra, cho dù chỉ một chút nhỏ nhặt này, chúng ta y giáo phụng hành. Bắt đầu từ đâu? Nhất định bắt đầu từ Đệ Tử Quy, không bắt đầu từ Đệ Tử Quy, sẽ không nhận được chút hiệu quả nào. Có người không tin, người không tin rất nhiều, đến những vị giáo thọ nổi tiếng đều không tin. Họ từng hỏi tôi, vì sao phải đề xướng Đệ Tử Quy? Kinh Sách của Nho giáo, tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh, phân lượng nhiều như vậy. Vì sao không đề xướng kinh sách khác, mà lại đề xướng nó? Tôi giải thích rất đơn giản, tôi nói nếu đặt lên bàn cân cân thử, bên này đặt một cuốn Đệ Tử Quy 1080 chữ, bên này là tứ thư ngũ kinh thập tam kinh, Tứ Khố Hội Yếu, bên này sắp cả chồng lớn, nó nặng bằng nhau. Người nghe ngơ ngác, sai lại nặng bằng nhau? Tôi nói với họ, tổ tông chúng ta nói rất hay, một chồng lớn bên này, tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh, Tứ Khố Toàn Thư là bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện, bên Đệ Tử Quy là đốc hành. Cả đống sách này học rồi mà không thực hành đồng nghĩa với con số không, vẫn không bằng nó! Ví dụ này họ hiểu, minh bạch.

Quý vị học một bộ Đại Tạng Kinh, thuộc lòng như cháo, nói một cách lưu loát. Thập thiện, ngũ giới không làm được, không phải là trở về con số không sao? Một người chỉ biết tu ngũ giới thập thiện, ngoài ra không biết về kinh điển của Phật, họ mạnh hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Đốc hành nghĩa là thực hành, còn bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện không thực hành có lợi ích gì? Dùng những thứ đó có thể lừa gạt những người bình dân, như vậy là đang tạo nghiệp. Quả báo của quý vị tuyệt đối không bằng người không biết gì cả đó, họ đều thực hiện được ngũ giới thập thiện, không bằng họ, phải hiểu đạo lý này. Cho nên nếu không đặt nền tảng từ căn bản, giống như cây cỏ hoa lá, không có rễ làm sao sanh trưởng? Đâu có đạo lý này?

Ba điều kiện tu học của Tịnh độ tông là tín nguyện hạnh, ta tin, có tín, có nguyện, không có hành vãng sanh được chăng? Cổ nhân nói không sai, tổ sư đại đức cũng thường nói, chỉ cần niệm rớt ráo một câu Phật hiệu là có thể vãng sanh. Như thế nào gọi là niệm rớt ráo? Niệm đến lúc đoạn tận mọi tập khí phiền não gọi là niệm rớt ráo. Nói cách khác, ta chưa từng học những giới luật đó, nhưng đều thực hành nó, đó gọi là niệm rớt ráo. Chưa niệm hết tập khí phiền não, bản thân vẫn tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, đó chính là cổ nhân nói, niệm câu Phật hiệu này đến mức gió thổi không vào, mưa xối không ướt, cũng vô dụng. Nếu tập khí phiền não đều còn, đó là chướng ngại. Nó chướng ngại sự tín giải, chướng ngại sự khai ngộ, chướng ngại việc chứng quả, cũng chướng ngại việc vãng sanh. Hay nói cách khác, câu này là cư sĩ Hạ Liên Cư nói, Phật pháp là làm thật không phải giả. Nếu không làm thật, sẽ không đạt được chút lợi ích nào từ Phật pháp.

Đoạn kinh văn này chỉ có mười câu, mười câu này là then chốt tu hành của chúng ta, quá quan trọng, tuyệt đối không thể lơ là. “Trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”. Tiếp theo là thân khẩu ý,

thiện hộ tam nghiệp. Nếu có người hỏi quý vị Phật pháp là gì? Quý vị dùng mười câu này trả lời là viên mãn.

Nhìn thấu, buông bỏ, thực hành trong đời sống hằng ngày, chính là thiện hộ tam nghiệp. Quan trọng nhất là thiện, phương tiện thiện xảo. Chính là Bồ Tát Phổ Hiền hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chúng ta có thể không coi trọng nó sao? Có thể lơ là được sao? Ngày nay tính cảnh giác của chúng ta không bằng Doanh Kha, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống. Sư tự biết mình phạm giới, không giữ thanh quy. Biết phạm tội này chính là phá hòa hợp tăng, phá hoại tăng đoàn, quả báo nhất định đọa vào địa ngục Vô gián. Nghĩ đến địa ngục Vô gián sư liền sợ hãi, không thể đến đó, quá khổ. Thỉnh giáo bạn đồng học, bạn đồng tu giúp sư, quý vị có phương pháp nào, có thể khiến tôi không đọa vào Vô gián địa ngục? Có một vị đồng học đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện. Xem cuốn Vãng Sanh Truyện này xong sư rất cảm động, liền đóng cửa phòng, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, không ăn không uống, nhất tâm niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Niệm như vậy suốt ba ngày, cảm ứng được Phật A Di Đà, sư thật sự vãng sanh. Tạo nghiệp của địa ngục A tỳ còn có thể vãng sanh, là vãng sanh như vậy, chân thành sám hối! Sư không học Đệ Tử Quy, cũng chưa học Cảm Ứng Thiên, cũng chưa từng tiếp thu nền tảng giáo dục. Người ta như thế nào? Người ta thấy ở trước là hầm lửa của địa ngục A tỳ, sợ hãi. Chúng ta thì sao? Chúng ta không sợ, chúng ta chưa nhìn thấy, đại khái nhìn thấy cũng không sợ. Bảo quý vị nhảy xuống, nhảy xuống cũng không sợ, sau khi nhảy vào rồi sợ hãi cũng đã muộn. Quý vị xem, hồ đồ đến mức đó. Sư Doanh Kha thật đáng nể, nghe nói đến địa ngục A tỳ là sợ hãi.

Phải thực hành nhiều ích hữu tình giới, nhiều ích hữu tình giới chính là tích lũy công đức. Nhiếp thiện pháp giới là đoạn ác tu thiện. Nhiếp luật nghi giới là cải tà quy chánh. Quý vị thử nghĩ xem có đúng chẳng? Tam tụ tịnh giới là căn bản của chúng ta, cho nên ba loại trên đại thừa Bồ Tát đều phải thọ. Người tu học đại thừa, phải tiếp thu cả ba loại giới luật này, phía nỗ lực thực hiện.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới: “Đối với nhiếp luật nghi giới, Bồ Tát tại gia thọ năm giới và tám giới”. Tám giới tức là giới bát quan trai, là giới Bồ Tát tại gia thọ. Bồ Tát xuất gia cần phải thọ mười giới và giới cụ túc trong đó. Thập giới tức mười giới trong Sa di luật nghi. Sa di luật nghi có mười giới 24 thiên oai nghi, phải hành trì! Giới cụ túc là 250 giới Tỳ kheo, thọ rồi phải hành trì. Nhưng có thể hành trì giới tỳ kheo, rất ít. Lời này không phải tôi nói, là đại sư Ngẫu Ích nói, ngài là người thời nhà Minh, đối với giới học ngài bỏ ra rất nhiều công phu. Đầu năm dân quốc, đại sư Hoằng Nhất học theo ngài. Đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ra rằng, từ thời Nam Tống trở về sau không còn tỳ kheo, thọ tỳ kheo giới hữu danh vô thực, gọi là danh tự tỳ kheo, tỳ kheo thực sự không có. Sau khi đại sư Ngẫu Ích thọ tam đàn đại giới xong, ngài liền xả giới tỳ kheo, vì sao vậy? Vì không làm được, là giả, truyền thọ cũng không

phải thật. Vì sao vậy? Vì giới tỳ kheo ít nhất phải đủ năm vị tỳ kheo chân tu truyền thọ, mới có thể đắc giới. Người truyền giới không phải tỳ kheo thực thọ, vậy làm sao có thể đắc giới. Thọ giới tỳ kheo, tự xưng tỳ kheo gọi là đại vọng ngữ, là gạt người, không dám. Đại sư Ngẫu Ích xả giới tỳ kheo, tự xưng gì? Tự xưng Sa di Bồ Tát giới, suốt đời ngài xưng hô với người khác, thân phận của tôi là Sa di Bồ Tát giới. Nói cách khác, ngài luôn hành trì giới Sa di, giới Bồ Tát ngài nỗ lực học tập, danh phù hợp với sự thật, không dám vượt khỏi giới hạn, không dám mạo xưng.

Đệ tử của ngài là pháp sư Thành Thời, là thị giả của đại sư Ngẫu Ích. Chư vị nên biết rằng, lịch đại chư vị cao tăng tổ sư, đệ tử truyền pháp kế thừa họ, hầu như đều là thị giả. Vì sao vậy? Vì chỉ có thị giả là thân cận thầy mình nhất, những gì trong cuộc sống hằng ngày họ đều học được, người khác không có cơ hội này, ân đức của thầy đối với họ là nặng nhất.

Thị giả của đại sư Liên Trì là pháp sư Cổ Đức, sau khi đại sư Liên Trì viên tịch, những trước tác của sư, như Liên Trì Đại Sư Toàn Tập là sư biên tập, là sư xuất bản. Cũng như thế, sau khi đại sư Ngẫu Ích vãng sanh, trước tác của đại sư Ngẫu Ích rất phong phú. Toàn Tập có hơn 20 cuốn, hơn 20 cuốn bìa cứng. Đại sư Liên Trì chỉ có bốn cuốn. Thị giả của ngài là pháp sư Thành Thời, đứng ra biên tập, xuất bản. Đây là việc làm có công đức lớn, không có họ, những tinh hoa của chư vị tổ sư không thể truyền thừa. Truyền nhân thật sự của đại sư là những người này, những người này nhận ân đức thâm sâu của đại sư, cảm ân báo đức là dùng phương pháp này.

Cư sĩ tại gia, quý vị thấy như Hạ Liên Cư hội tập bộ kinh này, học trò của ông là Hoàng Niệm Tổ, trong bài tựa bộ chú giải này ông viết rất rõ ràng: “Nghe theo lời dạy của thầy viết bộ chú giải này”. Thầy từng giảng Kinh Vô Lượng Thọ, từng giảng, bản thân ông từng nghe, ông nói khi ông nghe, có ghi chép rất nhiều, đáng tiếc trong cuộc đại cách mạng văn hóa đều bị đốt hết. Vì thế khi viết chú giải này ông rất tiếc nuối, chỉ dựa vào ký ức và một chút ấn tượng trong đầu. Điều khó được, ông sưu tập được rất nhiều tài liệu tham khảo, không dễ.

Coi như chúng sanh thời mạt pháp vẫn còn phước báo, nếu không làm được “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, vậy thì không thể đi vào Phật pháp. Ta có thể học tập, nhưng thế nào? Chỉ là một vị học giả, quý vị cũng có rất nhiều trước tác. Như rất nhiều giáo thọ đại học hiện nay, những người dạy môn triết học Phật giáo ở trường, họ rất khó đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp. Thầy Phương Đông Mỹ, nửa năm trước khi mất phát tâm quy y Phật, sư phụ quy y của thầy là hòa thượng Quảng Khâm. Thật khó được, sau cùng thầy quy y theo Phật.

Đối với Bồ Tát xuất gia, quý vị thấy mười giới Sa di và giới cụ túc rất quan trọng.

“Kinh Niết Bàn quyển 31 nói, giới cũng là thê đấng của tất cả thiện pháp”. Thê tức là cầu thang, lên lầu phải đi cầu thang. Đấng ở đây cũng có nghĩa là cầu thang, kê chân, ngày nay chúng ta gọi là bậc tam cấp, bậc này cao hơn bậc kia. Bậc là gì? Là nấc thang của tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp như lên lầu, muốn lên lầu cần phải có cầu thang. Nói cách khác, chúng ta muốn nâng cao cảnh giới của mình, nương tựa duy nhất chính là giới luật. Là giới luật, ta dùng phương pháp gì để nâng cao cảnh giới?

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng, Bồ Tát có 51 cấp bậc. Thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, 50 bậc. Ở trên còn có Đẳng giác, Diệu giác, 52 cấp bậc. 52 cấp bậc này dựa vào điều gì để đi lên? Hoàn toàn dựa vào giới luật.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, vì tôi học Phật là đi vào bằng con đường học thuật. Hay nói cách khác, là đi vào từ giải môn, chứ không phải từ hành môn. Theo thầy Phương nghiên cứu triết học, xem kinh Phật như một môn triết học vậy, cho nên không có hành môn. Đại sư Chương Gia lo lắng, nhưng không còn cách nào khác. Nếu trực tiếp dạy tôi tiến tu từ giới luật, với trạng thái lúc đó tôi sẽ không tiếp thu, mà còn cho rằng như thế nào? Đó là mê tín, đồng thời sanh hiểu lầm nghiêm trọng đối với giới luật. Giới luật là gì? Giới luật là quy phạm cuộc sống. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đặt ra từ 3000 năm trước, là quy phạm cuộc sống của người Ấn độ cổ, chúng ta học Phật là phải trở về 3000 năm trước, phải làm người Ấn độ. Nói thế nào cũng không thông, tư tưởng tôi toàn là lý thuyết ngược ngạo. Đại sư Chương Gia rất khó khăn, nhưng ngài có phương tiện thiện xảo. Mỗi lần tôi đến học với đại sư, ông nhất định\_khi tôi ra về, ông nhất định đưa tôi ra cửa. Đưa tôi đến cửa rồi nói một câu: giới luật rất quan trọng! Chỉ nói một câu này. Câu này tôi nghe chắc cũng khoảng mấy mươi lần, vì thế ấn tượng rất sâu đậm. Quý vị xem rất nhẹ nhàng, rất nhỏ nhẹ, đại khái người khác không nghe thấy. Đại sư đưa tôi ra cửa, hai thầy trò đi rất gần nhau.

Khi đại sư vãng sanh, đại sư vãng sanh đặc biệt dựng lên một lò hỏa thiêu, không phải chung với người khác. Đặc biệt dựng lên một lò hỏa thiêu, Phật sống Cam Châu chủ trì lễ tang này. Sau khi hỏa hóa, chúng tôi ở tại chỗ hỏa táng. Nơi hỏa táng đại sư là nơi rất đặc biệt, không phải nơi hỏa táng bình thường, là sau vườn của một ngôi chùa. Che một cái liều, Phật sống Cam Châu ở trong liều đó khoảng 10 ngày, tôi ở đó ba ngày. Lúc đó tôi bận đi làm, xin nghỉ phép ba ngày, ở cạnh linh cữu đại sư ba ngày. Trong ba ngày đó tôi luôn suy nghĩ, tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, ngài dạy tôi những gì? Ấn tượng sâu sắc nhất mà đại sư thường dạy tôi: “giới luật rất quan trọng”. Tôi nghiêm túc suy nghĩ, vì sao đại sư nói câu này nhiều lần như vậy? Ông không hề miễn cưỡng tôi. Cuối cùng tôi thông suốt, pháp thế gian và pháp xuất thế gian không giống nhau.



Lễ của pháp thế gian- đầu tiên tôi vốn xem nó như pháp thế gian, nhìn sai. Lễ của pháp thế gian, ba đời không giống nhau, Hạ Thương Chu, nó như thế nào? Nó tùy theo thời đại, tùy theo tập quán sinh hoạt của con người mà sửa đổi. Giống như hiến pháp của quốc gia, cách vài năm phải cải sửa một lần, không sửa đổi sẽ không thích ứng, vì xã hội rất nhiều biến hóa. Phật là pháp xuất thế gian, phải siêu việt luân hồi lục đạo, siêu việt mười pháp giới. Nó không thể thay đổi, thay đổi là không ra được, không thể vượt thoát. Từ trên nền tảng này, tôi khẳng định giới luật là pháp thánh hiền, nếu muốn làm thánh nhân hiền nhân, nhất định phải làm đúng như vậy. Giới luật của Phật không phải là thứ bình thường, cho nên không thể chỉnh sửa. Vì thế mới khẳng định, giới luật không thể sửa đổi. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, nếu không y theo phương pháp này tu học, thì đó không phải là Phật pháp. Đó là gì? Thế gian gọi là Phật học. Đây là tôi nói.

Học Phật và Phật học là hai việc khác nhau. Phật học, nghiên cứu kinh điển của Phật như một loại học thuật, tôi nhập môn từ con đường này. Học Phật thì sao? Học Phật thì khác, học Phật bắt đầu từ giới luật. Chưa học bộ kinh điển nào cũng không sao, chỉ cần trì giới, chỉ cần niệm Phật là có thể vãng sanh, lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Đây là học Phật, phải phân biệt rõ ràng điều này. Không muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, nghiên cứu Phật học. Muốn thoát khỏi luân hồi lục đạo, muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, vậy nhất định phải học Phật, không học Phật không ra khỏi được. Học Phật cần phải nhớ, nếu không thực hành Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, đó là giả học Phật không phải thật học. Vì sao vậy? Vì không có nền tảng.

Hai loại này quan trọng như vậy, vì sao chưa từng nghe người học Phật nói đến? Quý vị phải biết rằng, trước đây, chúng ta nói 100 năm trước, đây là thật. 100 năm trước nền giáo dục này, từ nhỏ trường bồi trong nhà đã dạy cho chúng ta, vậy còn nhắc đến nó làm gì? Ngày xưa, mỗi người đọc sách đều có căn bản này. Lúc nhỏ cha mẹ dạy, trường bồi trong nhà dạy, trẻ con không biết lễ nghĩa sao được?

Ở quê chúng tôi, lúc nhỏ tôi sáu bảy tuổi ra bên ngoài chơi, khi chơi đùa, ở nông thôn mà, trẻ con cãi nhau đánh nhau, người qua đường, lúc đó du lịch là đi bộ, không có phương tiện giao thông. Người qua đường nhìn thấy đều có quyền la mắng chúng tôi, chúng tôi làm sai, người qua đường không quen biết đến la mắng một trận. Người nhà chúng tôi thấy vậy, đến cảm ơn xin lỗi người qua đường, chứ không như bây giờ? Trẻ con bây giờ, cha mẹ không hiểu, khi thầy cô giáo dạy dỗ trách cứ chúng, chúng trở về nói với cha mẹ, cha mẹ liền đến trường, báo cảnh sát đến bắt thầy cô giáo đó, thầy cô giáo đó ngược đãi học sinh. Thầy cô giáo như thế nào? Không dạy nữa, không dám dạy. Những đứa trẻ này học tốt được chăng? Cha mẹ không dám dạy, thầy giáo không dám dạy. Ai dám dạy? Ti vi dạy chúng, mạng internet dạy, dạy chúng bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng. dạy chúng tự tư tự lợi, dạy chúng tổn người lợi mình. Dạy

điều này chúng tiếp thu hoàn toàn, những thứ này dạy chúng, cha mẹ không quan tâm, thầy giáo đương nhiên càng không thể quản giáo.

Vì sao xã hội biến thành như vậy, nguyên nhân quý vị đã biết. Xã hội biến thành như vậy, hiện nay đạo tràng cũng biến thành như vậy, Phật giáo cũng không ngoại lệ. Nếu thật sự thông đạt thấu triệt, không còn cảm thấy kỳ lạ nữa, hiện tượng rất bình thường. Chúng ta rốt cuộc phải làm sao? Chúng ta phải đi con đường học Phật chọn chánh. Vì sao vậy? Vì mình không muốn ở thế gian này, không muốn trôi lăn trong luân hồi, cũng không muốn ở trong mười pháp giới. Đời này ta nhất định vãng sanh Tịnh độ, khi nào đi cũng được. Đây là thật, không phải giả.

Nếu thật sự muốn làm, vậy thì không thể không coi trọng tam tụ tịnh giới. Còn như sơ suất tam tụ tịnh giới, nguyện vọng của mình đều tan vỡ, không thể đến thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp bên dưới:

“Kinh Anh Lạc Bản Nghiệp cuốn hạ nói: tất cả chúng sanh, mới vào Tam bảo, lấy tín làm gốc. Trú trong nhà của Phật, lấy giới làm gốc”. Đầu tiên là tín, tín là mẹ của mọi công đức. Bây giờ chúng ta có tín chăng? Những vị đồng học cũ chắc hẳn nhớ lời tôi từng nói, câu chuyện giữa thầy Lý và tôi ở công thư viện Từ Quang.

Tôi xuất gia hai năm mới thọ giới, tùy duyên! Duyên chưa thuận thực, người ta mở giới đàn, tôi không thể đi thọ, nguyên nhân là gì? Lúc đó thọ giới phải nộp tiền, tôi đâu có nhiều tiền như vậy? Tôi xuất gia mới bắt đầu dạy học, đi dạy tại Phật học viện, ra bên ngoài giảng kinh. Sau khi thọ giới, việc đầu tiên là cảm ơn sự dạy dỗ của thầy, nhà Phật gọi là trở về đạo tràng minh tu lễ tòa, đánh lễ thầy giáo. Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bính Nam. Tôi đến Đài Trung, thầy giáo đang ở thư viện. Tôi đến trước công đã nhìn thấy thầy, thầy cũng thấy tôi. Thầy vừa thấy, tay chỉ vào tôi: pháp sư phải tin Phật, pháp sư phải tin Phật. Nói mấy lần rất lớn tiếng, tôi đi vào không hiểu gì cả. Xuất gia hơn hai năm, dạy Phật học viện hai năm, sao thầy lại bảo tôi phải tin Phật? Tôi không tin Phật có thể làm như vậy chăng?

Sau khi vào đến nơi, thầy giáo bảo tôi ngồi xuống, tôi được nghe thầy khai thị. Thầy giáo nói, pháp sư phải biết, có rất nhiều người đến chết đều không tin Phật. Tôi nghe xọng giật cả mình. Thế nào gọi là tin Phật? Tin Phật là giáo giới trong kinh Phật ta phải tin, phải hành trì, đó là tin Phật. Nếu không thực hành, tức là không tin. Đến đây tôi mới hiểu.

Trong tín bao gồm giải, bao gồm hành, bao gồm chứng. Tín giải hành chứng không thể tách rời, là nhất thể. Nếu nói quý vị chỉ có tín, không có giải, không có hành, không có chứng, tín đó là giả không phải thật. Lời này trước đây đại sư Chương Gia

nói với tôi, tôi không lãnh hội thâm sâu như thế. Động tác này của thầy, khiến tôi cảm thấy ngoài sức tưởng tượng, rất kinh ngạc, ấn tượng này sâu sắc vô cùng.

Câu này trong Kinh Anh Lạc nói rất hay: “Mới vào Tam bảo”, sơ học lấy tín làm gốc, không tin không thể tiếp nhận. Tôi đối với thầy không có lòng tin, như vậy làm sao tiếp nhận? Cho nên trong thời đại đó, với tính cách của tôi, nếu không phải thầy Phương Đông Mỹ dạy kinh Phật cho tôi, bất kỳ ai dạy kinh Phật cho tôi, tôi đều không tiếp thu. Tôi nói nó là mê tín, là Tôn giáo. Thầy Phương là vị thầy trong lòng tôi kính ngưỡng nhất, tôn trọng nhất. Thầy đối với tôi đặc biệt quan tâm, đặc biệt yêu thương, chúng tôi không trả thầy đồng học phí nào. Mỗi tuần thầy dạy cho tôi hai tiếng, giảng về triết học khái luận, triết học Phật giáo là mục sau cùng. Thầy giảng cho tôi tất cả là bốn mục, thứ nhất là triết học phương tây, thứ hai là triết học Trung quốc, thứ ba là triết học Ấn độ, sau cùng là triết học Phật giáo. Tôi tin tưởng thầy, những gì thầy giới thiệu nhất định không sai, nhất định rất hay. Giới thiệu đều khiến tôi cảm thấy rất kinh ngạc: “Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới”, tôi chưa từng nghe qua. “Triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Câu nói này mê hoặc người biết bao, hưởng thụ cao nhất của đời người, vậy tôi nhất định phải truy cầu!

Khi gặp đại sư Chương Gia, tôi thưa: thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu triết học Phật giáo cho con. Con biết trong kinh Phật có rất nhiều tinh hoa, có học vẫn thực thụ. Vậy có phương pháp nào, khiến chúng con dễ khế nhập không? Tôi đưa ra câu hỏi này, đưa ra vấn đề. Đại sư nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư, hai chúng tôi nhìn nhau hơn nửa tiếng, không nói một câu nào. Nửa tiếng sau thầy nói: Có. Vừa nghe nói có, tai lập tức dựng lên, tinh thần phấn khởi, đại sư lại im lặng. Đại khái dừng khoảng sáu bảy phút, nói với tôi sáu chữ: “Nhìn phải thấu, buông phải được”. Chúng tôi lần đầu tiên gặp nhau, lần đầu tiên nghe đại sư nói, ông nói chuyện tốc độ rất chậm, nói chậm rãi từng chữ một. Đại sư giới thiệu tôi xem Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Đặc biệt nhắc nhở tôi, con thử xem bát tướng thành đạo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đó là sự tích một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Con muốn học Phật, mà không hiểu gì về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy thì học như thế nào? Cho dù học Phật nhất định sẽ đi đường vòng. Cho nên nhập môn từ bộ sách này, tìm hiểu Đức Phật Thích Ca là người như thế nào, có đáng để học tập theo ngài hay không? Chỉ điểm này là khởi nguồn, khởi điểm để tôi thật sự học Phật, chúng tôi mới hiểu cuộc sống của Đức Phật Thích Ca Mâu ni. Nhìn từ sự tích cuộc đời ngài, ngài hoàn toàn không liên quan gì đến Tôn giáo, ngài không phải Tôn giáo, người xưa gọi là thánh hiền. Cho nên về sau mới hiểu, thì ra người Ấn độ gọi Phật Bồ Tát, người xưa gọi là thánh hiền.

Sau khi tôi thọ giới trở về, thầy Lý đặc biệt nhắc nhở tôi về chữ “tín” này, đưa ra ví dụ thực tế. Quả thật có rất nhiều vị đến chết cũng không tin, vẫn ngụp lặn trong luân hồi lục đạo. Nguyên nhân là gì? Vì không tin Phật, không phải tin thật, tin thật rất

khó. Cần phải hiểu rõ ràng minh bạch, tin này gọi là chánh tín, vẫn không phải tin thật. Tin thật phải như thế nào? Trong hành môn phải thực hành được, thật sự đạt được lợi ích thù thắng của Phật pháp, lúc này là tin thật. Lợi ích của Phật pháp là gì? Là tam muội, trí tuệ, trên đề kinh này gọi là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là lợi ích chân thật.

Ta không học Phật, không trì giới, không đạt được tâm thanh tịnh. Mục đích trì giới là gì? Là khôi phục tâm thanh tịnh của mình, mục đích là đây, chính là tam muội, “tam muội thường tịch”. Có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, bởi vậy nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Giới định tuệ là tam vô lậu học, giới định tuệ là con đường thành Phật, giới định tuệ nhất định vắng sanh. Tu giới định tuệ, đem công đức hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, không ai không vắng sanh. Quý vị xem điều này quan trọng biết bao! Cho nên tín là căn bản.

Trú trong nhà của Phật. Đầu tiên là tin, bây giờ nói trú trong nhà của Phật. “Trú trong nhà của Phật, lấy giới làm gốc”. Quý vị nhận thức nhà của Phật là lấy niềm tin làm gốc, không có giới thì không trú trong nhà của Phật. Đạo tràng này không coi trọng giới luật, đạo tràng này không phải nhà của Phật, mà là gì? Là nhà của thế tục, họ vẫn lặn ngụp trong luân hồi lục đạo.

Nếu là trong nhà một cư sĩ, một nhà chỉ có ba người, hai vợ chồng và một đứa con. Thật sự trì giới, tu học Đệ Tử Quy, học Cấm Ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp, nhà của họ gọi là nhà của Phật. Vì sao vậy? Vì họ có giới, nghĩa là nói họ thực hành, chúng ta không thể không biết chân tướng sự thật này. Thật sự có thể trì giới, tu định, niệm Phật chính là tu định. Bất luận ta ở đâu đều là trú trong nhà của Như Lai, ở nơi hoang dã cũng là trú trong nhà Như Lai.

Nếu không trì giới, đầy bụng kinh luận, biết giảng kinh, biết thuyết giáo, nói một cách rất lưu loát, trước tác thật nhiều, còn biết viết sách. Không có giới luật, không thực hành Đệ Tử Quy. Dù ở trong ngôi chùa lớn huy hoàng lộng lẫy, đó cũng không phải đạo tràng, không phải nhà Như Lai, ta vẫn ở trong luân hồi lục đạo, trú trong nhà luân hồi.

Tiêu chuẩn nhà của Phật là giới, ta có thể không coi trọng ư? Nếu coi trọng giới luật, như vậy cần phải biết, Đệ tử quy là căn bản đại giới. Có Đệ tử quy, có Cấm ứng thiên, mới có ngũ giới thập thiện. Không có hai thứ này, ngũ giới thập thiện là hữu danh vô thực, chúng ta không thể không hiểu. Nếu suy nghĩ tường tận, họ là không dám nghĩ, vì sao vậy? Vì nghĩ đến là sợ hãi, không dám nghĩ, đây là định luật nhân quả.

Nhân quả từ đâu mà có? Từ a lại da. Nhất niệm bất giác là nhân, trong tự tánh biến hiện ra a lại da là quả. Không thể nói không có nhân quả. A lại da là nhân, ba loại hiện tượng xuất hiện là quả. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật

chất. Ba loại hiện tượng này là quả, a lại da là nhân. Thiện hành, thiện nghiệp, quả báo là ba đường lành. Ác hành, ác niệm, quả báo là ba đường ác.

Giới luật là thiện hạnh, tất cả thiện hạnh nương vào giới luật mà sanh. Trái phạm giới luật chính là ác hạnh, tất cả pháp bất thiện là do trái phạm giới luật mà sanh ra. Bây giờ chúng tôi có thể làm, chỉ có trong lúc giảng kinh chia sẻ, nói rõ với mọi người về nghĩa của kinh. Không thể đối với bất kỳ ai, đối với một người họ tiếp thu, không tẻ, việc tốt. Nếu họ không tiếp nhận liền biến thành oan gia, hà tất phải như thế. Thầy Lý dạy chúng tôi, trong đời tuyệt đối không thể kết oán với bất kỳ ai, oan gia nên giải không nên kết.

Trú trong nhà của Phật không dễ, thật sự thân cận Phật Bồ Tát. Điều kiện trú trong nhà của Phật, điều kiện đầu tiên chính là giới luật.

Ngũ Đẳng Hội Nguyên, đây là của Thiên tông, 1700 công án đều ở trong bộ sách này, đây là tham thiền đại triệt đại ngộ. Trong này nói: “Pháp yếu có ba, là giới định tuệ”. Tất cả pháp có ba loại quan trọng nhất, ba thứ này là giới định tuệ. Giới định tuệ gọi là tam học, lại gọi là tam vô lậu học. Cho thấy cổ nhân rất chú trọng vấn đề này.

“Kinh luận ở trên, rộng hiển giới đức”, đều nói rõ về công đức trì giới. Nếu chúng ta thật sự nghĩ đến, chúng ta sợ là không trì giới, tương lai nhất định đọa vào địa ngục A tỳ, ta sẽ quay đầu. Đây là sự thật, không phải giả. Sự quay đầu của pháp sư Doanh Kha chính là nhờ sức mạnh này, sư đã nghĩ đến.

Mỗi ngày chúng ta khởi tâm động niệm, khởi ý niệm gì? Chúng ta mở miệng nói chuyện, nói những gì? Hành động mỗi ngày của chúng ta là làm những gì? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chúng ta làm rạn danh Đức Phật Thích Ca, hay là bôi đen Đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Xã hội đại chúng xem hình tượng người xuất gia chúng ta, phê bình Phật giáo. Chúng ta làm tấm gương tốt, họ tán thán Phật pháp, Thế Tôn rạn danh, có sĩ diện. Chúng ta làm không như pháp, họ khinh thị chúng ta, coi thường chúng ta, chúng ta làm mất mặt Đức Phật Thích Ca. Tội nghiệp này chính là phá hòa hiệp tăng, tội nghiệp tức là Vô gián địa ngục. Phá hòa hợp tăng không phải người khác, là chính người xuất gia.

Trước đây, khoảng lúc tôi hơn 40 tuổi, giảng kinh tại Đài Bắc. Lúc đó quen với cư sĩ Hàn Anh, ở trong nhà bà. Một hôm có cư sĩ Triệu Mặc Lâm, vị cư sĩ này tuổi đã lớn, hơn tôi hai mươi mấy tuổi. Ông là học trò của đại sư Ấn Quang, là đồng học của thầy Lý, họ rất thân. Một lần nọ, ông mời tôi ăn cơm, tại Công Đức Lâm cạnh ga xe lửa Đài Bắc. Khi ăn cơm chỉ có hai chúng tôi, gọi hai món ăn.

Ông hỏi tôi, ông nói: thầy Tịnh Không à, thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy ăn cơm chẳng? Tôi nói không biết. Ông nói tôi có một vấn đề, vấn đề rất nghiêm

trọng. Tôi nghe vậy đều cảm thấy cung kính, rất nghiêm trọng, là vấn đề gì? Ông nói, xã hội đại chúng, cư sĩ tại gia hiện nay, trong tội ngũ nghịch, bốn điều trước không phạm. Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, họ không làm những điều này. Điều sau cùng sợ rằng họ thường phạm phải- phá hòa hợp tăng. Tôi nói, vấn đề này à, chúng ta cứ ăn cơm thoải mái, đừng nghĩ đến nó. Ông rất ngạc nhiên, ông nói, thầy như vậy là sao? Tôi nói, ăn thôi! Ngồi xuống ăn cơm. Sau đó tôi nói với ông ta, tôi nói ông học Phật sớm hơn tôi, sớm hơn tôi ít nhất mười mấy hai mươi năm, lúc đó ông ta khoảng hơn 60 tuổi. Tôi nói, trong đời, ông nhìn thấy tăng đoàn nào hòa hợp? Ông suy nghĩ một lát rồi bật cười, không có hòa hợp tăng đoàn thì phá như thế nào? Không có. Hai người ở cùng một chỗ vẫn ngày ngày cãi nhau.

Cho nên hòa hợp tăng đoàn là bị người ta phá hoại từ lâu rồi, không đến phiên người khác, người khác không có phần. Ông bật cười ha ha, đúng vậy. Vị cư sĩ này vì vấn đề này mà lo lắng nhiều ngày, tôi giải thích cho ông ta biết, không có hòa hợp tăng đoàn. Hòa hợp tăng đoàn, có một tăng đoàn hòa hợp xuất hiện, người khắp thế giới đều có phước.

Năm 1977, tôi giảng kinh tại HongKong, giảng Kinh Lăng Nghiêm bốn tháng, một ngày hai tiếng, quen biết các bậc cao tăng đại đức tại HongKong. Trong đó chúng tôi kính trọng nhất là hai bậc lãnh đạo tại HongKong, pháp sư Giác Quang và pháp sư Tây Trần. Pháp sư Tây Trần còn trẻ, rất hợp với chúng tôi.

Tôi khởi thỉnh ông, có thể tìm được bốn người, tốt nhất là năm vị tỳ kheo. Tính tôi là một, thầy là hai, tìm thêm ba người nữa. Tôi nói chúng ta phát tâm, thực hành theo giáo huấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta ở HongKong hoằng pháp lợi sanh, thực hành chế độ khát thực, ngày ăn một bữa. Khất thực ở HongKong, cơm rau nhất định rất phong phú, không sao, chúng ta không cần gì cả. Nhưng đêm ngủ dưới gốc cây chúng ta không làm được, chúng ta có thể dựng lều. Lều của lộ doanh đồng tử quân rất tốt, một người một lều nhỏ, năm căn lều làm cạnh nhau, thành tiểu tăng đoàn. Mỗi ngày chúng ta giảng kinh dạy học, trì giới tu định. Ông nghe vậy rất hoan hỷ, tôi nói thầy tìm thêm ba người nữa.

Sau đó tôi rời HongKong trở về Đài Loan, vấn đề này không hề nhắc đến. Khi hỏi ông, không tìm thấy, người ta không muốn chịu nỗi khổ này, không muốn ngày ăn một bữa. Vứt bỏ tất cả sống trong căn lều, không muốn làm điều này, vậy còn cách nào khác? Quý vị thử nghĩ xem, thời kỳ mạt pháp tu hành chơn chánh, khó, khó vô cùng. Chỉ nói mà thôi, sao có thể làm thật? Phật pháp suy yếu chính là vậy.

Chúng ta chỉ có tự mình làm, đừng kỳ vọng người khác. Hy vọng người khác sau cùng sẽ thất vọng, tự tu làm công đức chân thật. Hiện nay có người tại gia tinh tấn tu hành, tôi biết có hơn 10 người, nỗ lực tu hành, không hề hề đồ. Hồ Tiểu Lâm y giáo phụng hành, ông học Phật chưa đến bốn năm, hơn 3 năm. Lưu Tố Vân hành trì, tự

mình hành trì, bà có thành tựu, thật sự đạt được pháp hỷ. Tâm địa thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng.

“Kinh Phổ Siêu Tam Muội quyền một nói”, quyền thứ nhất có hai câu như vậy: “Mặc giáp giới đức, hóa độ chúng sanh”. Muốn giáo hóa chúng sanh, muốn độ chúng sanh, điều kiện đầu tiên phải mặc vào áo giáp giới đức. Mặc vào áo giáp này chính là võ sĩ, không có áo giáp này quý vị là người bình thường, như vậy sao có thể tham gia chiến đấu? Điều này nói rõ giới luật vô cùng quan trọng!

“Đây chính là ý nghĩa chân thật của thiện hộ thân nghiệp, không mất oai nghi”. Thiện hộ thân nghiệp, không mất oai nghi, chúng ta lý giải nó như thế nào, học tập nó như thế nào, sau cùng là thực hành nó như thế nào.

“Áo giáp giới luật ở đây có hai nghĩa. Thứ nhất là hộ trì, lấy giới đức làm áo giáp, như áo phòng hộ của đội viên phòng cháy chữa cháy”, phòng hỏa. “Đi vào nhà lửa tam giới”, nhà lửa tam giới tức là luân hồi lục đạo, ta ở trong luân hồi lục đạo. “Nổi lên ngọn lửa tam độc mãnh liệt”. Tam độc là tham sân si, thêm vào ngạo mạn, hoài nghi là ngũ độc. Có một trong năm độc này, không thoát ly được luân hồi. Đây đủ cả năm loại, chắc sẽ rất đáng sợ. Có thể không tạo ác nghiệp sao? Có thể không đọa ba đường ác sao? Vì thế cần phải có bản lĩnh thật sự, ngũ độc ngay trước mặt cũng không bị tổn thương, ta mới có thể tự độ độ người. Năm độc ngay trước mặt liền khởi tâm, vậy coi như xong, thất bại hoàn toàn.

Người thế gian khó đột phá nhất là danh văn lợi dưỡng. Cho quý vị địa vị cao, quý vị có động tâm chăng? Nếu cho một số tiền lớn, có động tâm chăng? Tâm tham liền sanh khởi. Tham nhất định liên đới, tham sân si mạn nghi đều khởi lên. Không có đức hạnh trì giới vững chắc, khi gặp cảnh giới này thường hay thất bại, thậm chí tu hành nhiều năm có địa vị.

Trong Trúc Song Tùy Bút, đại sư Liên Trì có ghi chép, chân tu ở trong núi sâu, học vấn và đức hạnh được người kính ngưỡng. Tín đồ trong thành mời họ đi giảng kinh, mời họ đến cúng dường, họ đi. Nói có một đạo tràng huy hoàng lộng lẫy, mời họ đến làm trú trì, họ đã đi. Sau khi đến đó ở, tất cả tùy tục, đạo tâm không còn, hoàn toàn thoái chuyển. Giới định tuệ biến mất, tham sân si hiện tiền. Tu hành trong thâm sơn mấy mươi năm, khi vào trần thế không vượt qua được khảo nghiệm coi như xong. Quý vị xem vấn đề này khó biết bao, không dễ tí nào! Chúng ta tự nghĩ thử xem, trong thế giới muôn màu hiện nay, không có gì không làm mê hoặc lòng người. Mê hoặc ta sanh khởi thất tình ngũ dục, quý vị nói có đúng không? Thất tình là hỷ nộ ái lạc ái ô dục; ngũ dục là tài sắc danh thực thù. Ở thế gian này, bất luận đi đến phương trời nào, nó đều ở ngay bên cạnh ta. Nếu có áo giáp giới định như như bất động, còn phải thêm vào quán tuệ, biết được như thế nào? “Quán pháp như huyễn hóa”, thế giới muôn màu mộng huyễn bào ảnh. “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Niệm niệm quán

tưởng như vậy, đó là thật sự đi vào nhà của Phật, quá tốt. Vào nhà của Phật, mỗi niệm là giới định tuệ, niệm niệm tham sân si là nhà của ba đường ác. Điều này cần phải có tâm cảnh giác thật cao, không cho phép mỗi niệm của mình có tham sân si. Cảnh giới bên ngoài mê hoặc, ta cần có công phu quán chiếu. Cảnh giới thiện mê hoặc, khiến ta khởi tâm động niệm. Cảnh giới bất thiện mê hoặc, khiến ta khởi tâm sân nhuế. Điều này ngay trong cuộc sống hằng ngày, mọi lúc mọi nơi đều xoay quanh chúng ta.

Đối với thế giới này, trong kinh điển nói rất hay, thế giới Ta Bà tu hành một ngày, bằng thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Hay nói cách khác, thế giới này không tệ, tu hành ở giới thế giới này tiến triển quá nhanh so với thế giới Cực Lạc. Không sai, thế gian này lên xuống thất thường, lên rất nhanh, xuống cũng rất nhanh, chỉ cần hơi không cẩn thận liền rơi vào địa ngục A tỳ. Người có công phu quán chiếu, thế giới này rất tốt. Thế giới tây phương Cực Lạc thiện ác đều không có, cho nên tâm mình luôn giữ được cảnh giới của định. Do vậy ở đó tiến bộ rất chậm, không nhanh lắm. Thế giới này thử thách rất nghiêm khắc, thông qua lập tức nâng cao, không thông qua lập tức đi xuống, hai thế giới không giống nhau. Người biết tu, hai thế giới này đều tốt, không có gì khác biệt. Không biết tu, muốn đến thế giới Cực Lạc cũng không đi được, không muốn vào tam đồ trái lại cứ phải vào.

Câu bên dưới nói rất hay: “Nổi lên lửa tam độc mãnh liệt, cứu độ quần sanh, không có gì đáng sợ”. Rất nhiều đại đức phát tâm hoằng pháp lợi sanh, nhưng cần phải biết, không đầy đủ điều kiện này, là rất khó thành tựu, nhất định phải đầy đủ tam học giới định tuệ. Nói tương tợ hơn một chút, tam học, lục độ, ta mới có năng lực giáo hóa chúng sanh, không bị hoàn cảnh xoay chuyển.

“Thứ hai, nghĩa là trang nghiêm, lấy trì giới đức, mà tự trang nghiêm. Không mất oai nghi, quý phạm nhân thiên, khiến chúng sanh mến phục kính ngưỡng quy về, đến nhận sự giáo hóa. Ngưỡng mộ giới đức của tôi, học tập giới hạnh của tôi, tinh tấn tu hành định tuệ, mà được qua bờ kia”. Đây là nghĩa thứ hai, trong này nói rất tương tợ, hoằng pháp lợi sanh quan trọng nhất, là giới đức.

Nhất định phải có giới có đức, giới không bị sự mê hoặc, định là như như bất động, như vậy mới có thể thành tựu. Không có giới định sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, phiền phức này rất lớn. Người tu giới định tuệ, đây chính là trang nghiêm thân tâm mình. Sau đó không mất luật nghi, quý phạm nhân thiên. Đây là đức thứ hai của bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, “oai nghi hữu tác”. Làm gương tốt cho xã hội đại chúng, làm tấm gương của một người học Phật.

Cũng chính là nói, đệ tử Phật, đặc biệt là hàng đệ tử xuất gia. Khiến xã hội đại chúng nhìn thấy ta, cũng giống như thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giống như nhìn thấy Phật A Di Đà. Ta chính là hình tượng của Phật A Di Đà và Phật Thích Ca, công đức này là vô lượng. Nếu làm không giống, vậy phải cố gắng học.



Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 300**